

# **ĐỘNG MẠCH VÙNG ĐẦU MẶT CỔ**

**TS.BS. Nguyễn Hoàng Vũ**  
**BM Giải phẫu học**

# MỤC TIÊU

1. Trình bày nguyên ủy, đường đi, phân nhánh, phạm vi cấp máu của hệ động mạch cảnh.
2. Trình bày nguyên ủy, đường đi, phân nhánh, phạm vi cấp máu của động mạch dưới đòn.
3. Giải thích nguyên tắc thắt động mạch cảnh trong phẫu thuật.

# NỘI DUNG

## 1. Hệ động mạch cảnh:

- ĐM cảnh chung
- ĐM cảnh ngoài
- ĐM cảnh trong.

## 2. Hệ động mạch dưới đòn.

Vùng đầu mặt cổ được cấp máu bởi hệ động mạch cảnh và động mạch dưới đòn

### **Hệ động mạch cảnh gồm:**

- ĐM cảnh chung
- ĐM cảnh ngoài
- ĐM cảnh trong

### **Động mạch dưới đòn**

Các động mạch cảnh và tĩnh mạch cảnh trong đi trong một rãnh giới hạn bởi:

- **Phía sau:** mồm ngang các đốt sống và các cơ.
- **Phía trong:** Thực quản, khí quản, tuyến giáp, thanh quản, các cơ khít hầu.
- **Trước ngoài:** Cơ ức đòn chũm, cơ ức móng, cơ ức giáp, cơ giáp móng, cơ hai thân, cơ trâm móng.

ĐM cảnh chung, tiếp theo là ĐM cảnh trong nằm *trong bao cảnh* cùng với TM cảnh trong và TK lang thang.

# ĐỘNG MẠCH CẢNH CHUNG

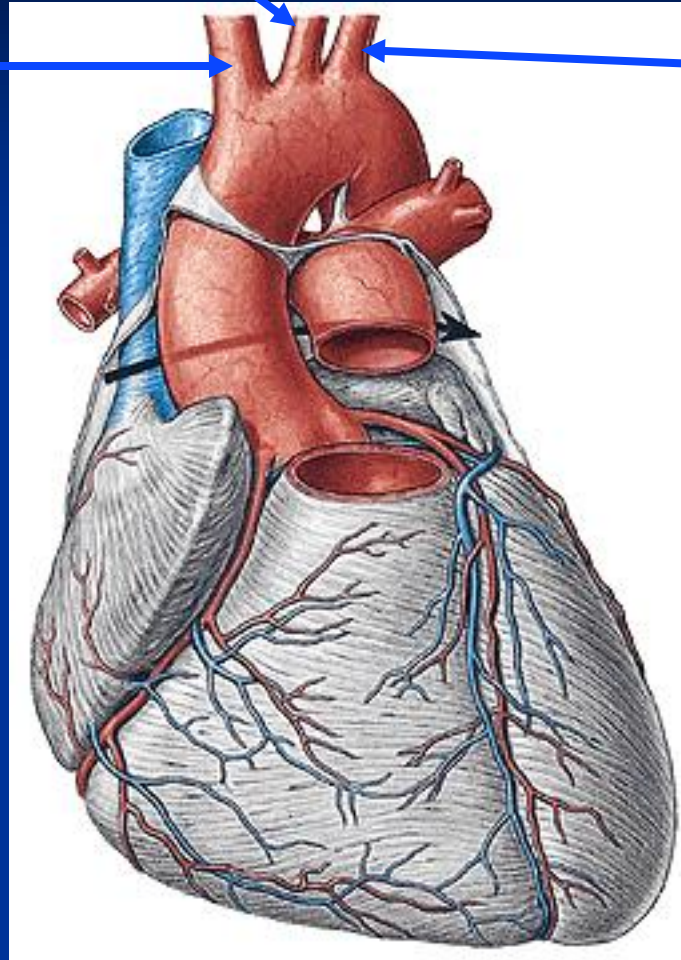
Nguyên ủy: Khác nhau giữa bên phải và trái

***ĐM cảnh chung (P):*** Từ thân ĐM cánh tay đầu, phía sau khớp ực đòn.

***ĐM cảnh chung (T):*** Từ quai (cung) ĐM chủ ở trung thất trên

ĐM cảnh chung (T)

Thân ĐM  
cánh tay đầu



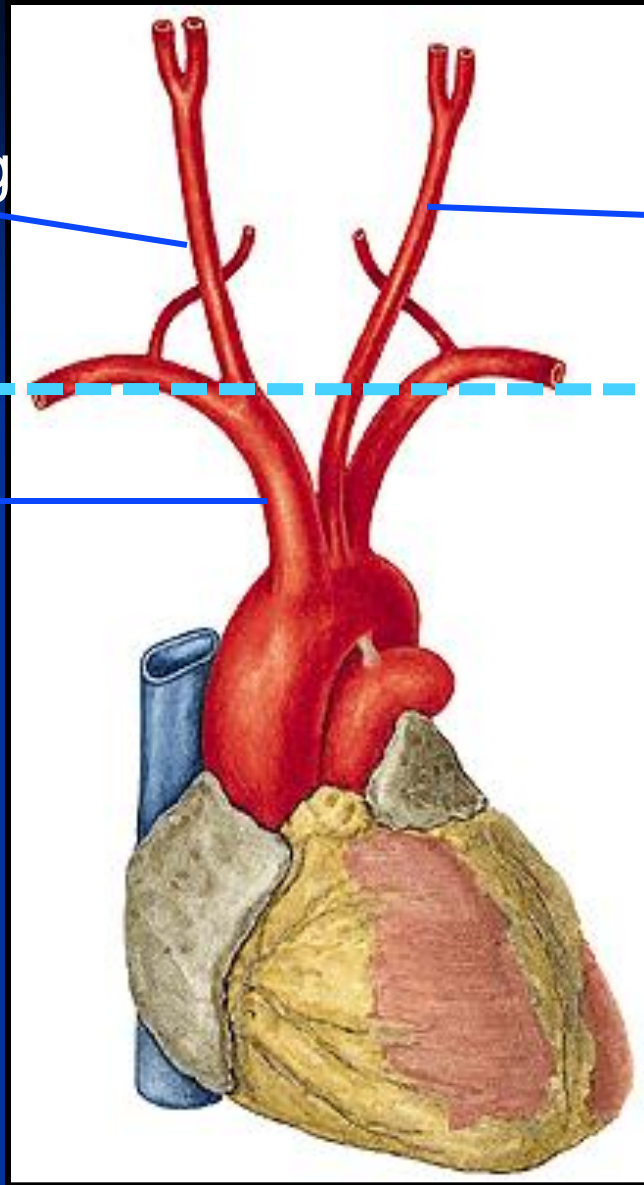
ĐM dưới đòn (T)



ĐM cảnh chung  
(P)

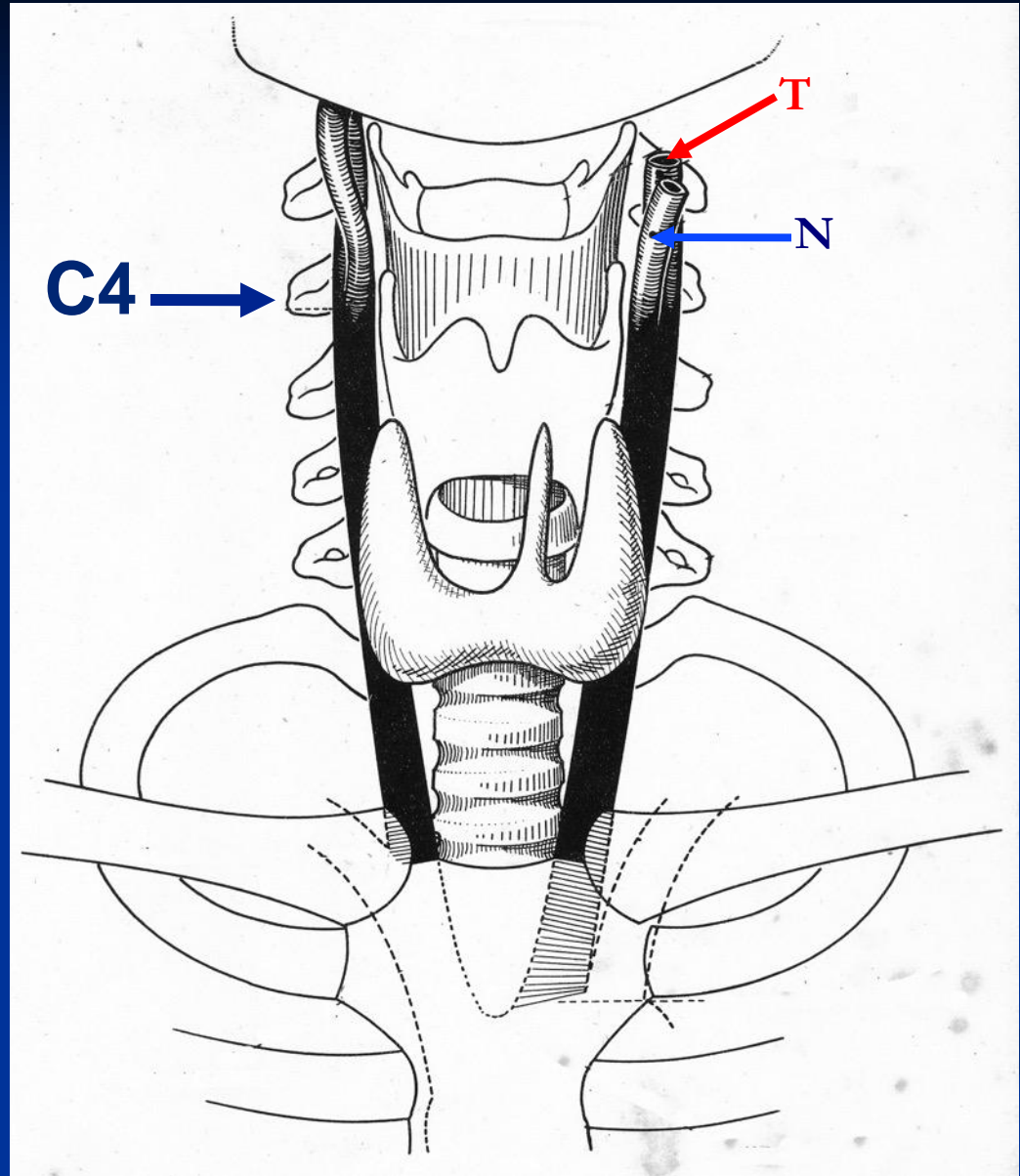
ĐM cảnh chung  
(T)

Thân ĐM  
cánh tay  
đầu



ĐM cảnh chung đi lên đến bờ trên sụn giáp, tương đương C4 thì chia thành ĐM cảnh ngoài và ĐM cảnh trong.

Vị trí này tương ứng tại điểm bờ trước cơ ức đòn chũm, ta có thể sờ được mạch đập ở đây



# ĐỘNG MẠCH CẢNH NGOÀI

Bắt đầu từ bờ trên sụn giáp, ngang mức đốt sống C4.

Ban đầu ở phía trước trong ĐM cảnh trong, sau đó ngã ra sau và ra ngoài, đi lên giữa mỏm chũm và góc hàm, vào tuyến mang tai.

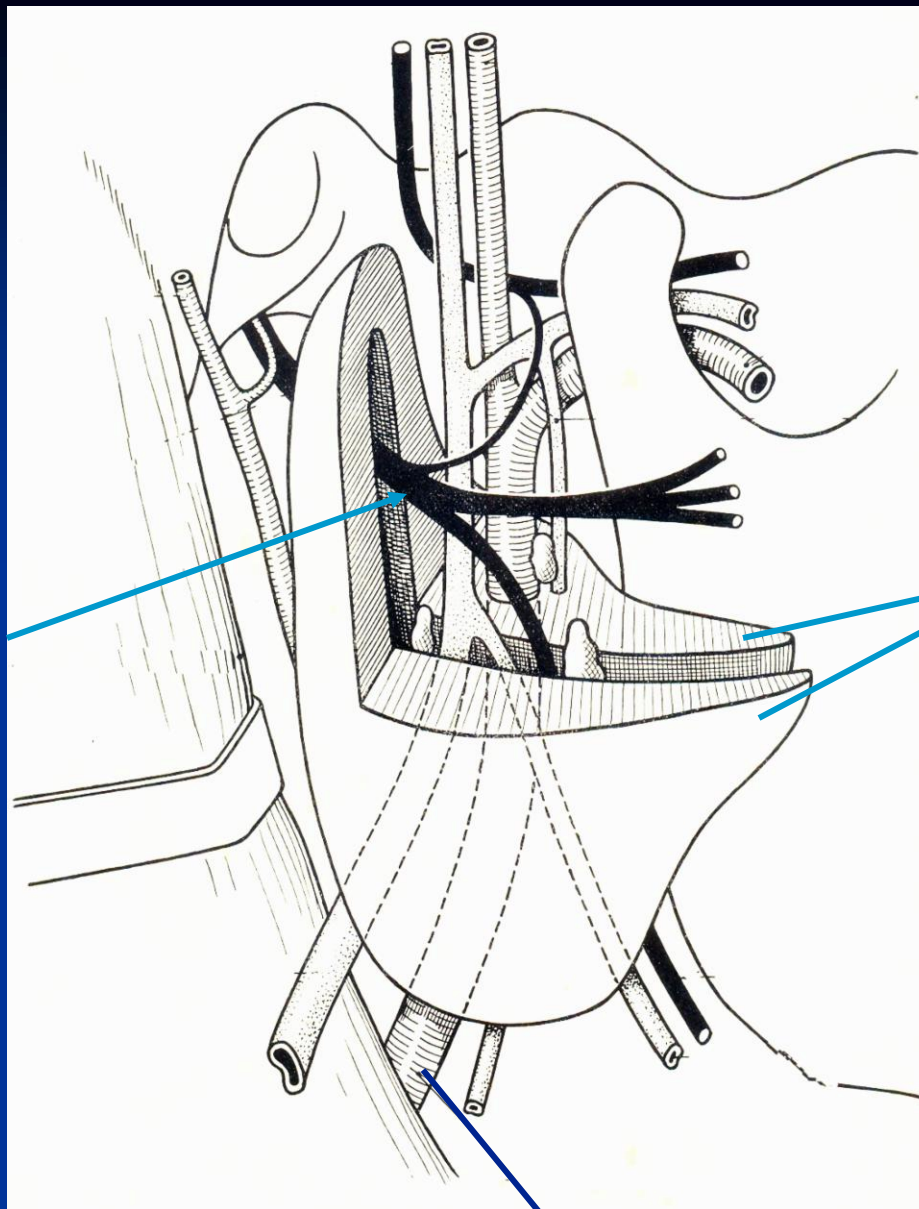
Đến **sau cổ hàm** thì chia hai nhánh tận: ĐM hàm và ĐM thái dương nông.

## ***Khi ĐM cảnh ngoài đi vào tuyến mang tai:***

TK mặt, nơi hợp lưu giữa TM hàm và TM thái dương nông nằm phía ngoài ĐM.

Cơ trâm lưỡi, cơ trâm hầu, TK thiệt hầu, nhánh hầu TK lang thang nằm giữa ĐM cảnh trong và ĐM cảnh ngoài.

TK mặt



Tuyến mang tai

ĐM cảnh ngoài

Dr.Vu

# Liên quan

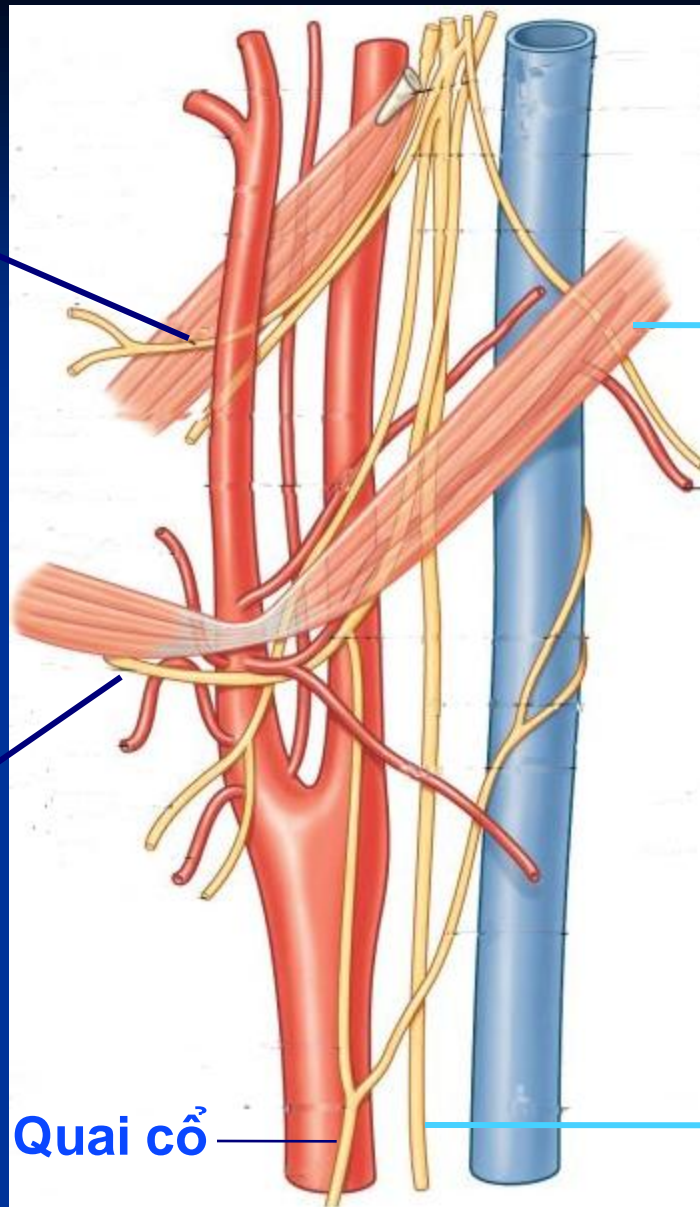
TK thiệt hầu

Cơ hai  
thân

TK hạ  
thiệt

Quai cổ

TK lang  
thang



# NHÁNH

- ĐM giáp trên
- ĐM hầu lên
- ĐM lưỡl
- ĐM mặt ĐM cằm
- ĐM tai sau
- *ĐM hàm và ĐM thái dương nông*

## ĐM giáp trên

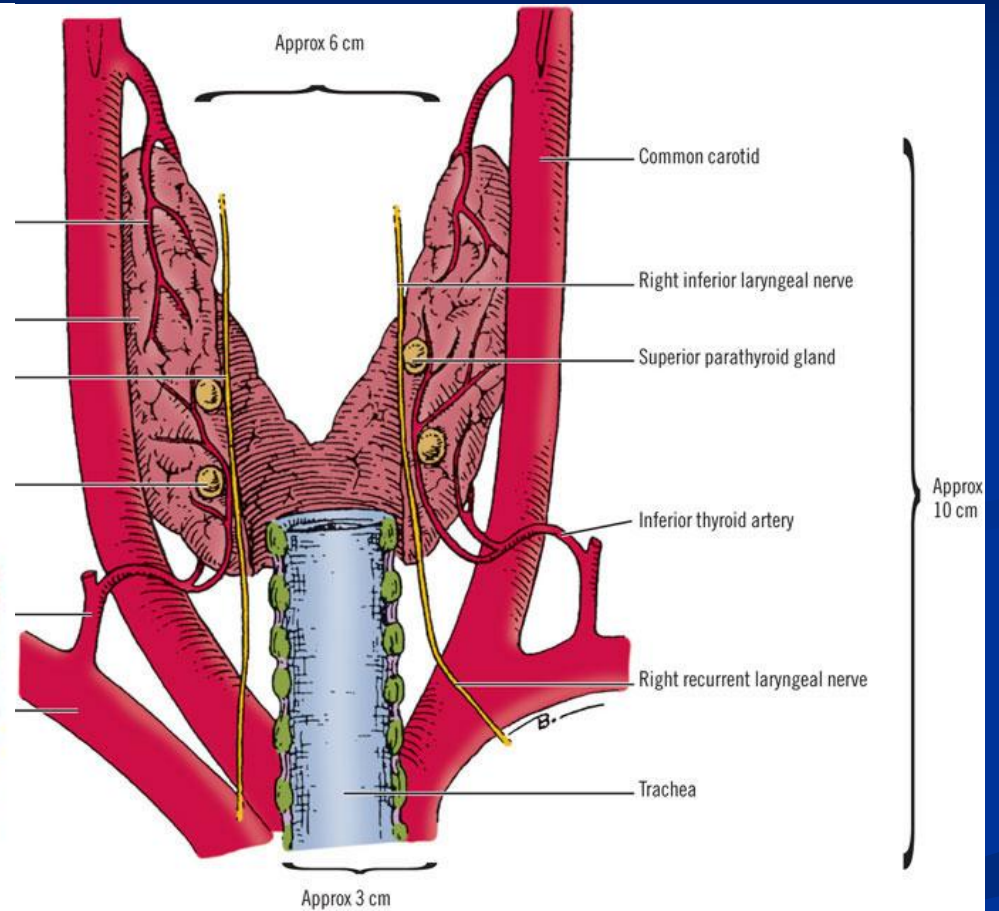
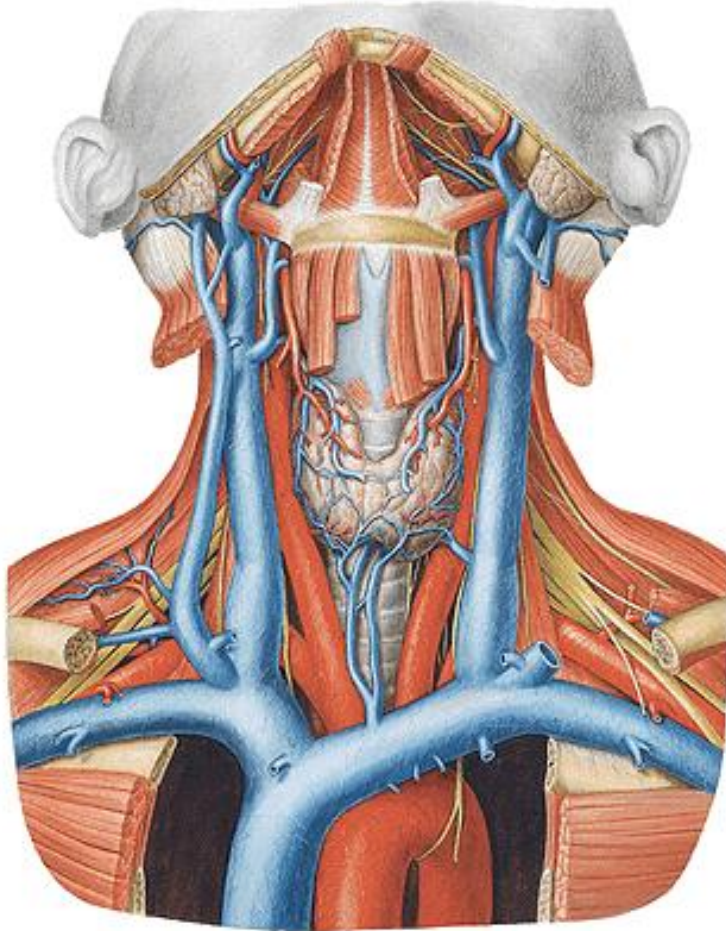
Từ mặt trước ĐM cảnh ngoài, ngang mức sừng lớn xương móng.

Phía trong là cơ khít hầu dưới.

Đi xuống dọc bờ ngoài màng giáp móng đến tuyến giáp.

Đi cùng TK thanh quản trên.



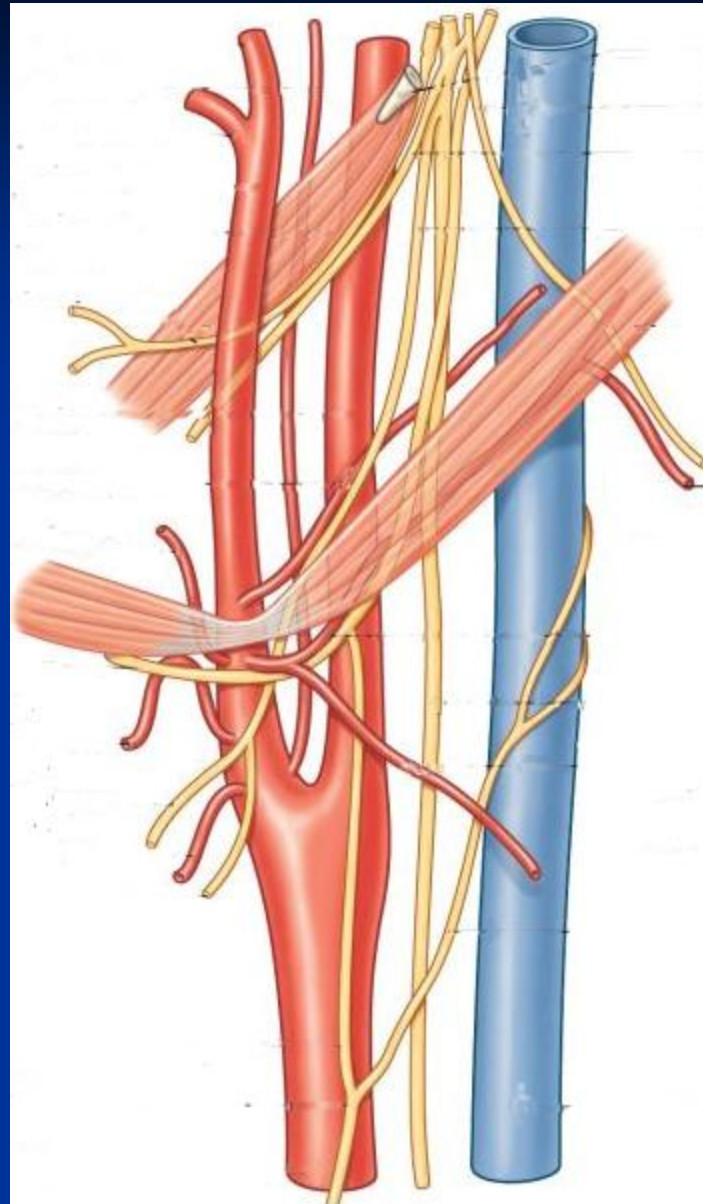


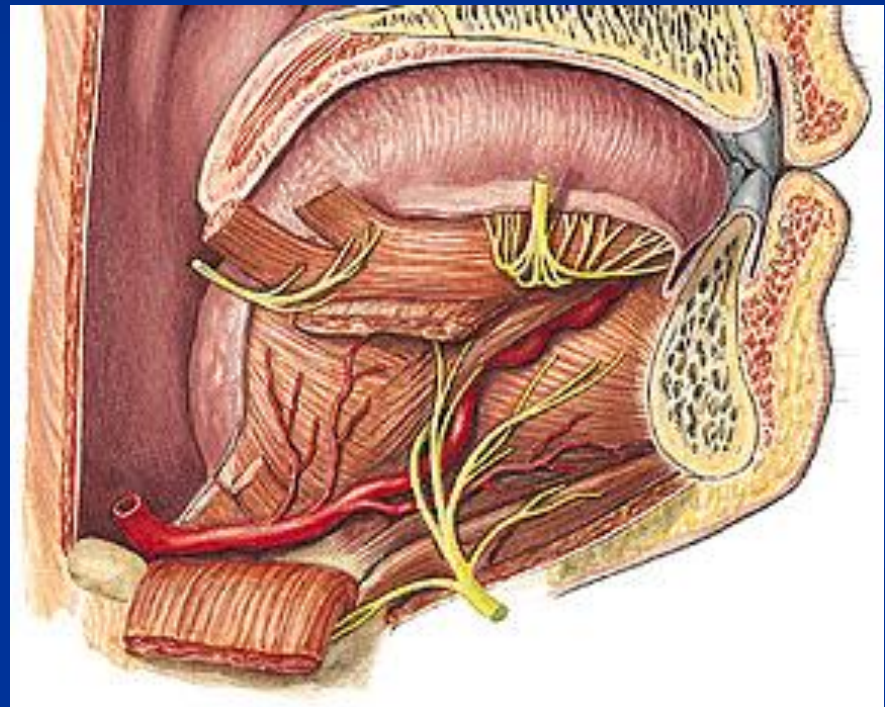
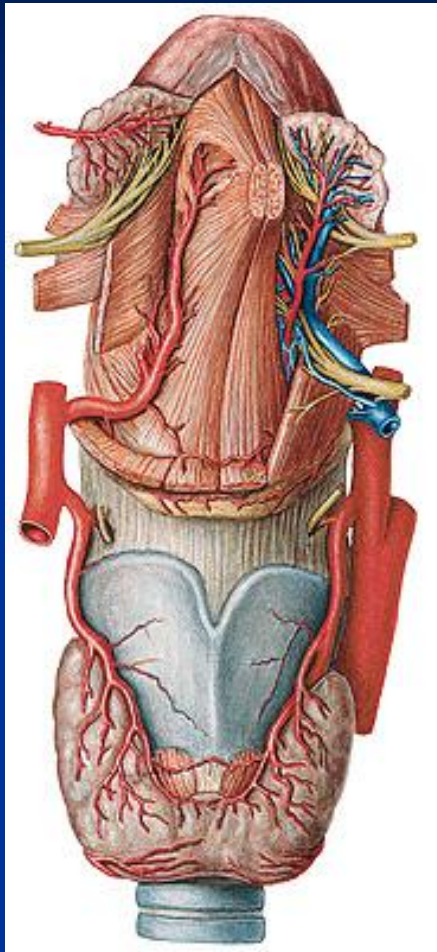
iraw-Hill Companies, Inc.

## ▪ ĐM lưỡi

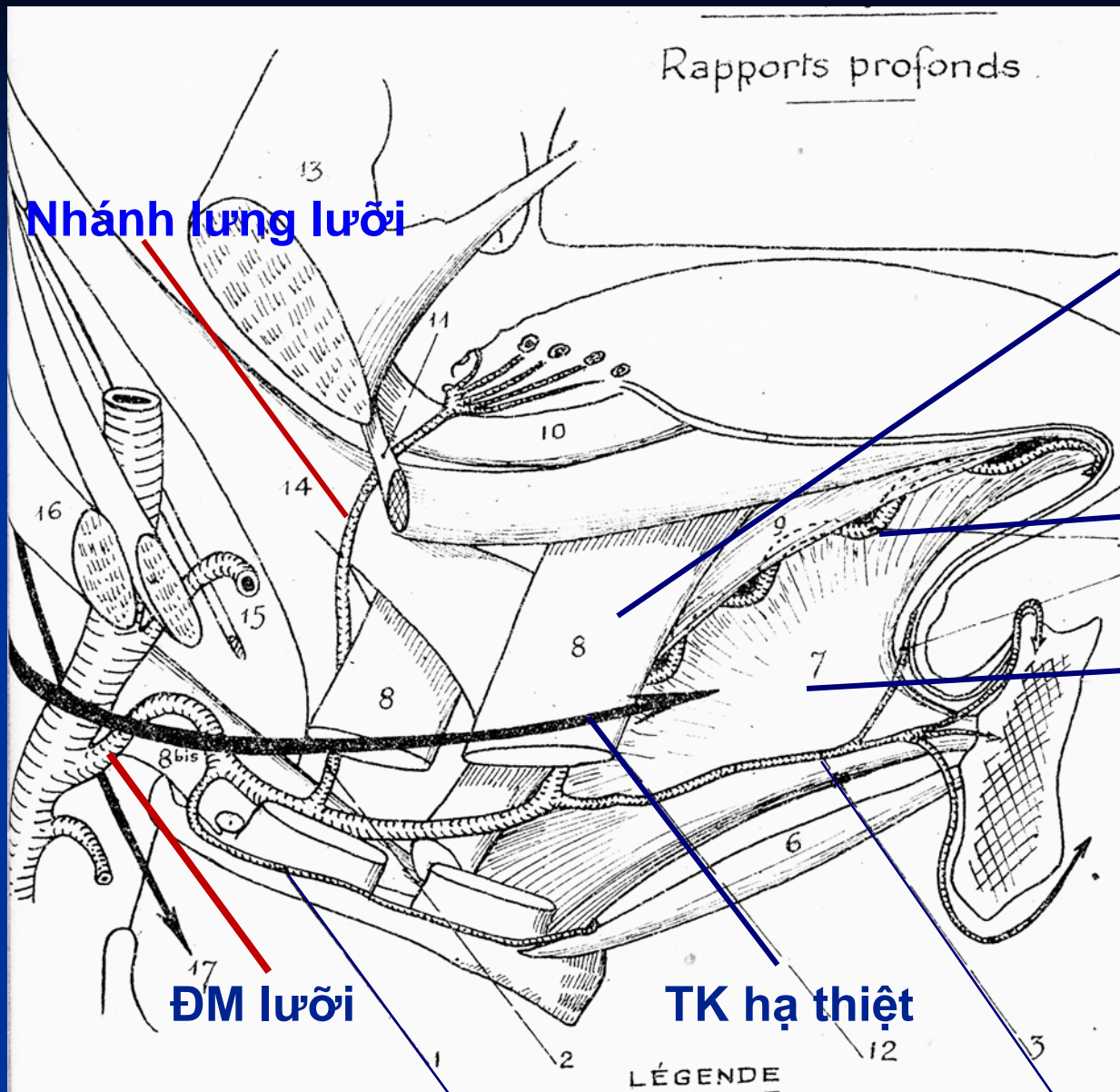
- ĐM chính cấp máu cho lưỡi và sàn miệng.
- Xuất phát ở trong tam giác cảnh.
- Phía trong là cơ khít hầu giữa.
- Phía ngoài là TK hạ thiệt.
- Đi hướng lên rồi uốn xuống dưới và ra trước.
- Nhánh: trên móng, lưng lưỡi, dưới lưỡi,

ĐM lưỡi sâu









Nhánh lưng lưỡi

Cơ móng  
lưỡi

ĐM lưỡi sâu

Cơ cầm lưỡi

ĐM lưỡi

TK hạ thiệt

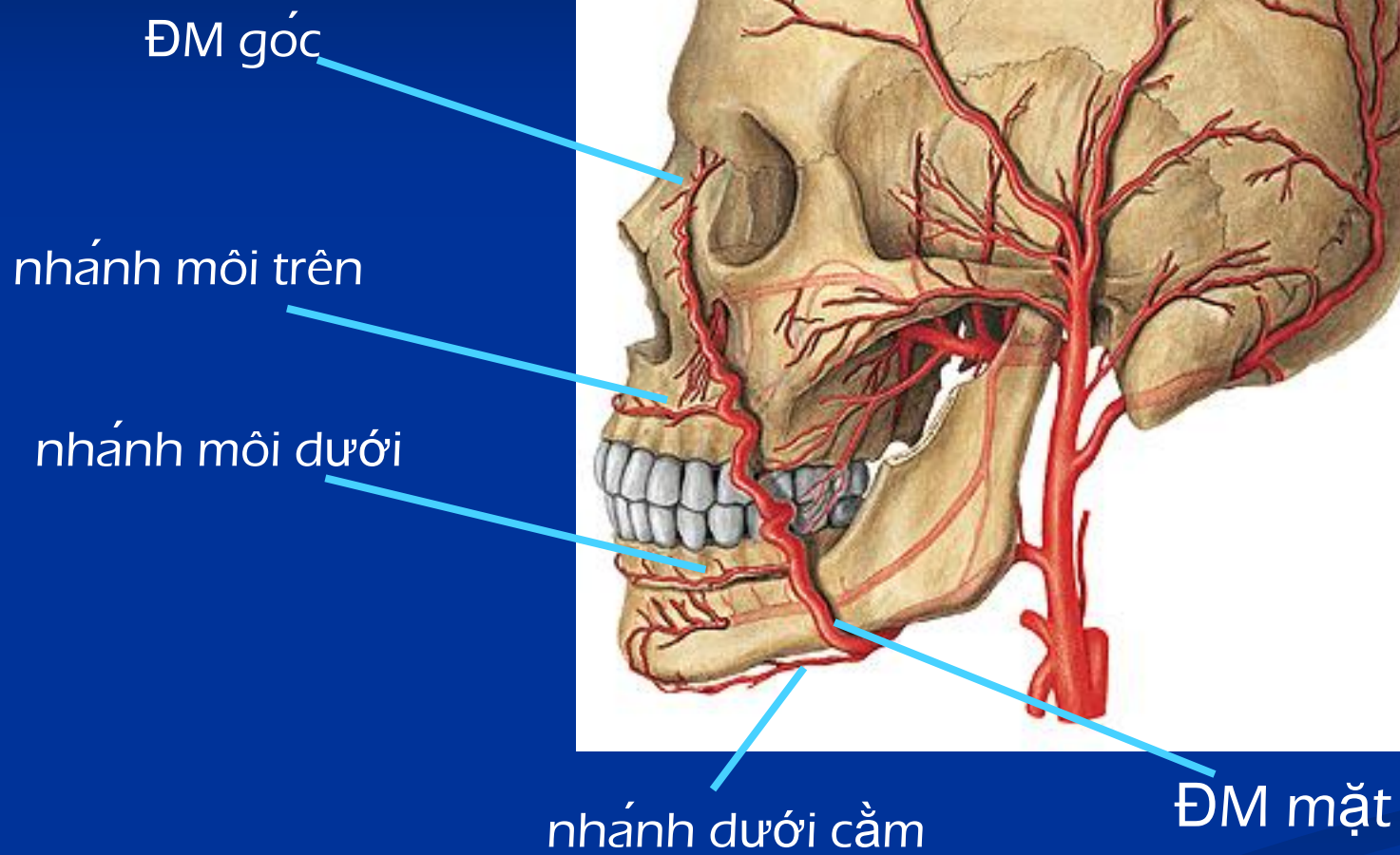
Nhánh trên  
móng

Nhánh dưới  
lưỡi

Dr. Vu

## ĐM mặt

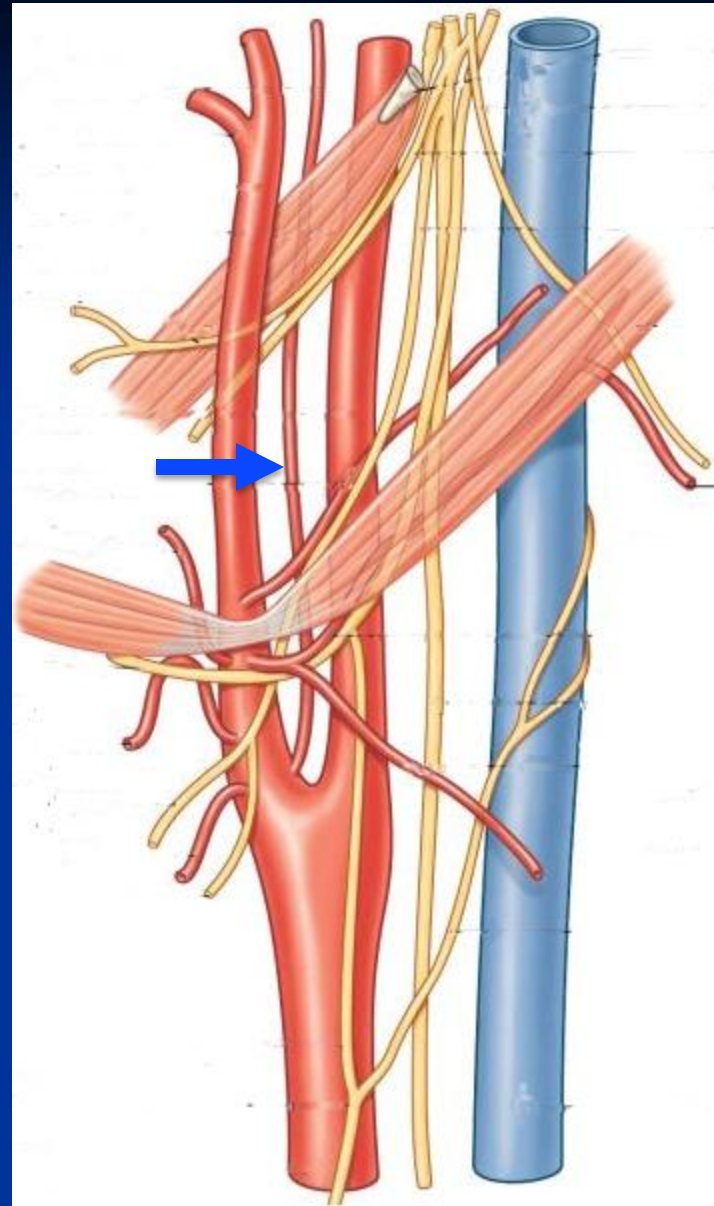
- Trong tam giác cảnh.
- Đến bờ dưới thân xương hàm dưới thì ra trước cơ cắn vào vùng mặt.
- Nhánh: ĐM khẩu cái lên, ĐM hạnh nhân khẩu cái (a-mi-đan), ĐM dưới cằm, các nhánh tuyến, ĐM môi dưới, ĐM môi trên, ĐM góc.



## ĐM hầu lên

Nhỏ nhất, xuất phát tại mặt trong ĐM cảnh ngoài.

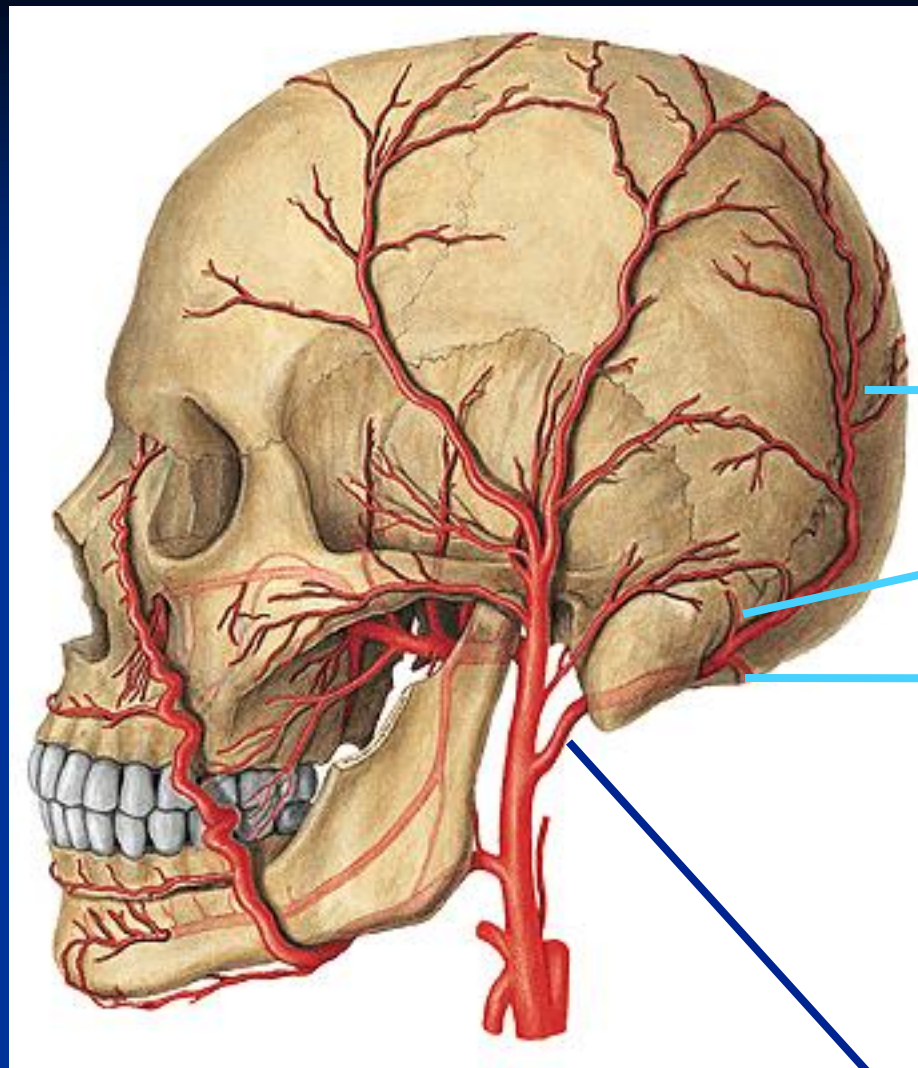
Đi giữa ĐM cảnh trong và hầu, đến nền sọ.





## ĐM chằm

- Phía sau
- Đi lên và ra sau, sâu hơn bụng sau cơ hai thân, ĐM cảnh trong, TM cảnh trong, TK X, XI, XII.
- Cho nhánh vào cơ U'ĐC, nhánh chũm, nhánh chằm.



Nhánh cằm

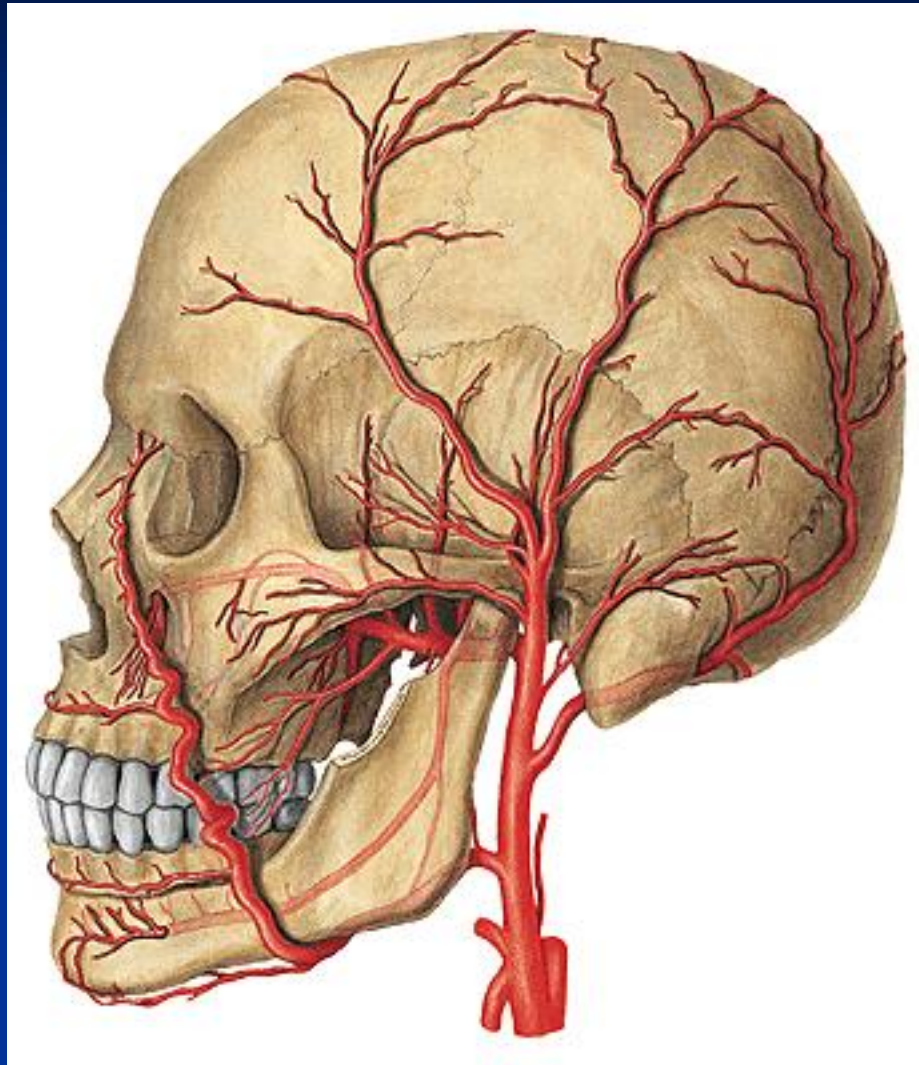
Nhánh chũm

Nhánh cơ U'ĐC

ĐM cằm

## ĐM tai sau

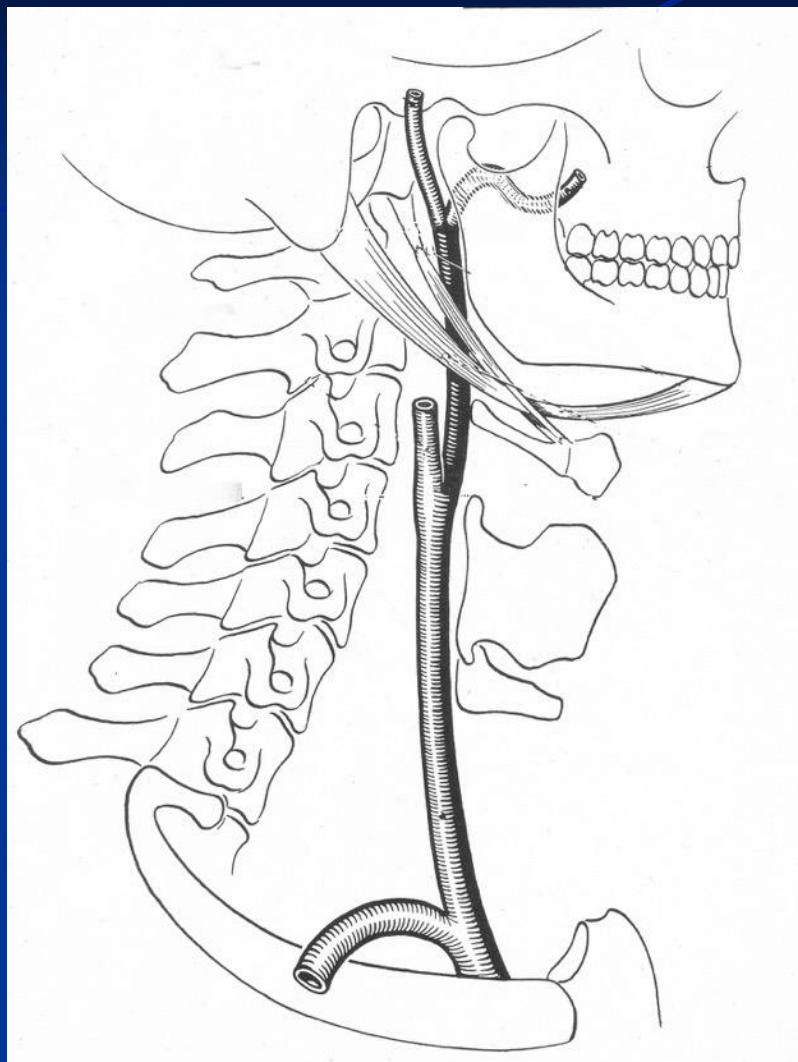
- Phía sau, ngay trên cơ hai thân và cơ trâm móng
- Đi lên giữa tuyến mang tai và mỏm trâm.
- Cung cấp máu cho cơ hai thân, cơ trâm móng, cơ U'ĐC, tuyến mang tai.



## ĐM thái dương nông

- Nhánh tận.
- Nằm bên trong tuyến mang tai, sau cổ hàm
- Ban đầu ở sâu, đến ngang mỏm gò má x. thái dương thì ra nông (sờ được).
- Cung cấp máu cho da và cơ hai bên mặt, da đầu, tuyến mang tai, khớp thái dương hàm.
- Nhánh: ĐM ngang mặt, nhánh mang tai,....

ĐM cảnh trong





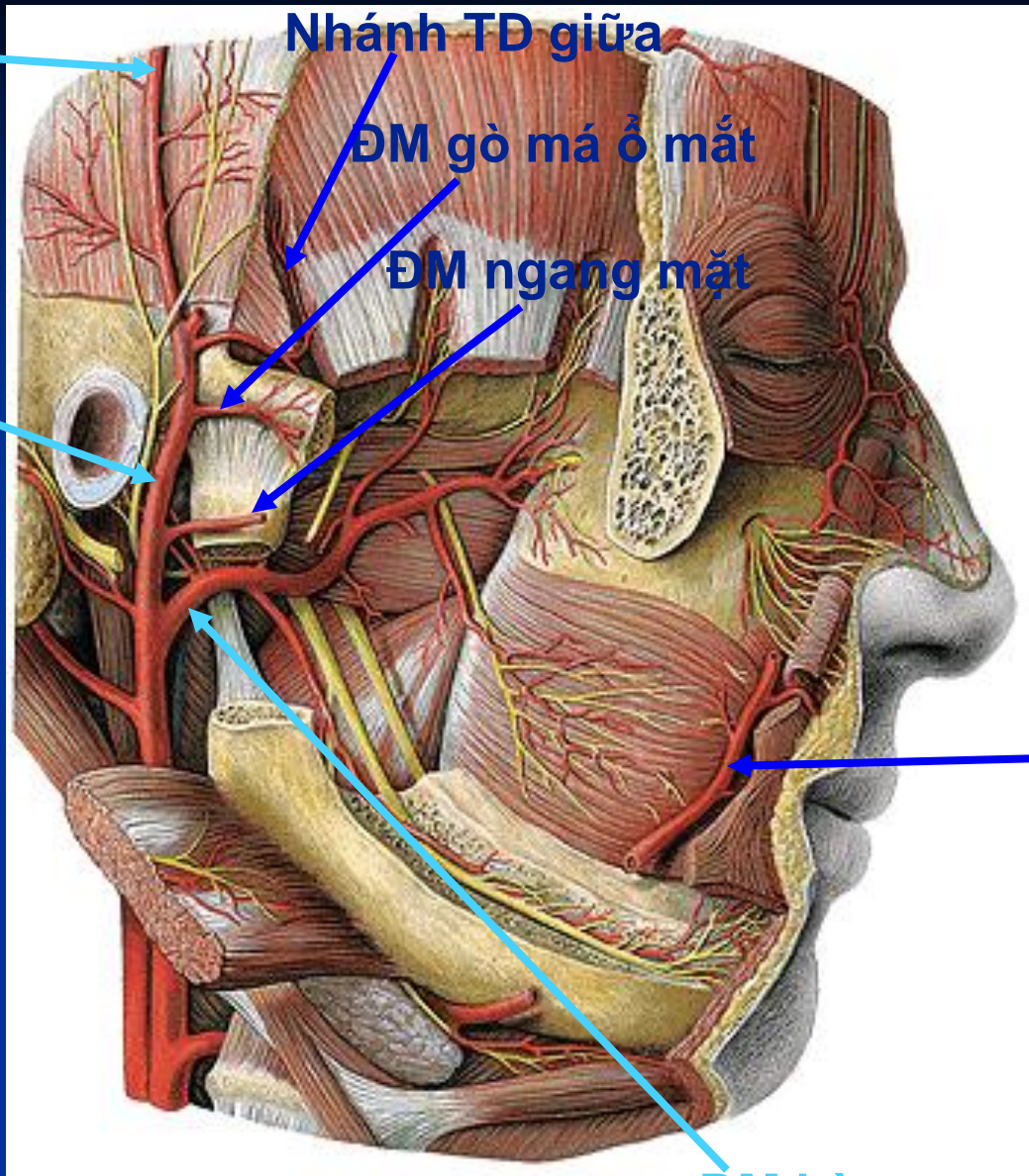
nhánh đỉnh

Nhánh TD giữa

ĐM gò má ổ mắt

ĐM ngang mặt

ĐM thái  
dương nông



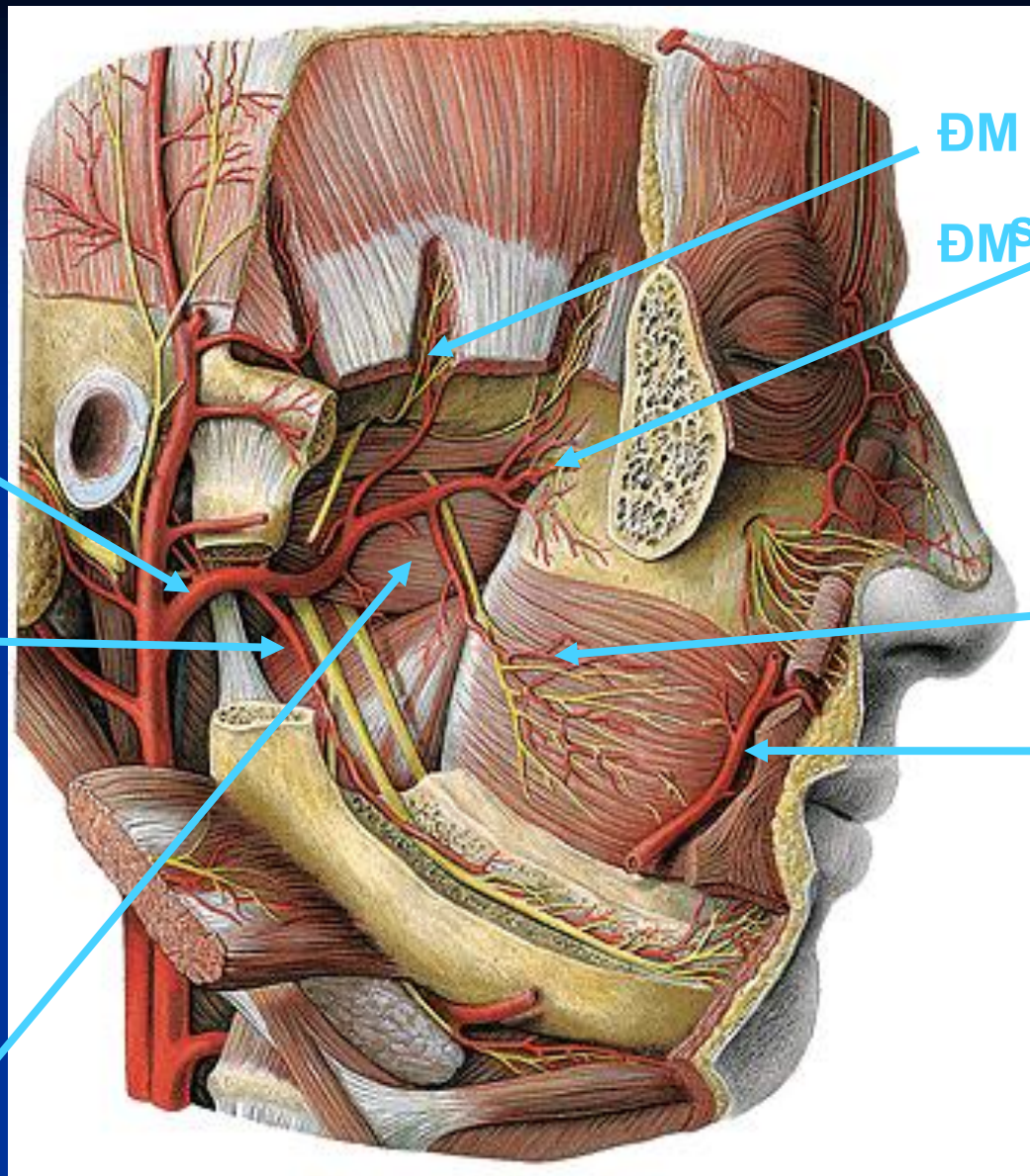
ĐM mắt

ĐM hàm

## ĐM hàm

- Nhánh tận, lớn hơn ĐM thái dương nông.
- Phía sau cổ hàm, đi mặt trong cổ hàm và ra trước.
- Băng qua phía ngoài cơ chân bướm ngoài.
- Nhánh: tai sâu, nhĩ trước, huyết răng dưới, ĐM cơ cắn, ĐM huyết răng trên sau,...





ĐM hàm

ĐM  
huyết  
răng  
dưới

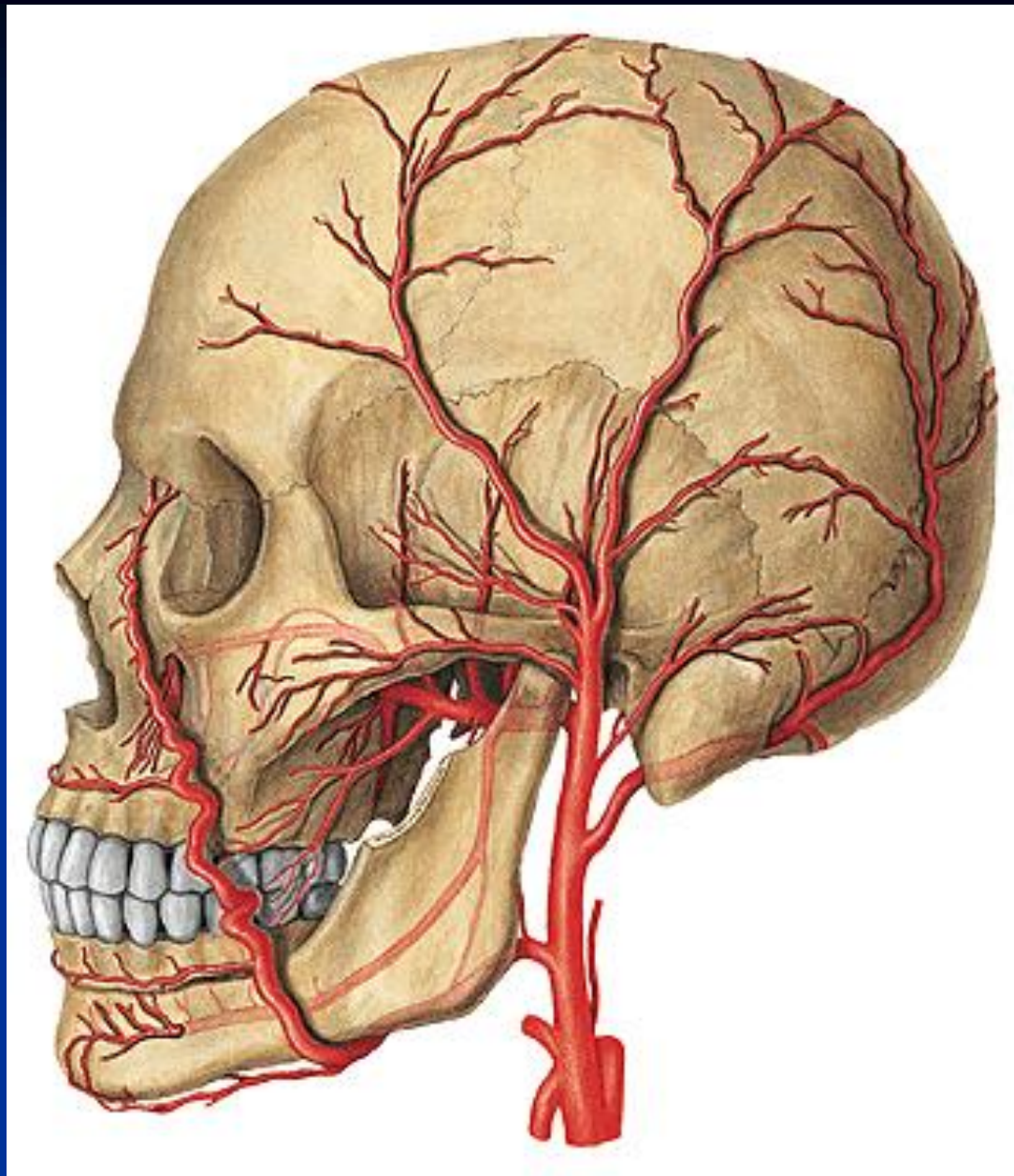
Cơ chân bướm  
ngoài

ĐM thái dương

ĐM sâu ổ mắt

ĐM má

ĐM mặt



# ĐỘNG MẠCH CẢNH TRONG

Đi vào lỗ ĐM của phần đá xương thái dương rồi vào ống cảnh trong xương đá để vào trong hộp sọ.

## Nhánh bên:

Ở cổ, ĐM cảnh trong không cho nhánh bên.

Trong xương đá, cho nhánh cảnh nhĩ.

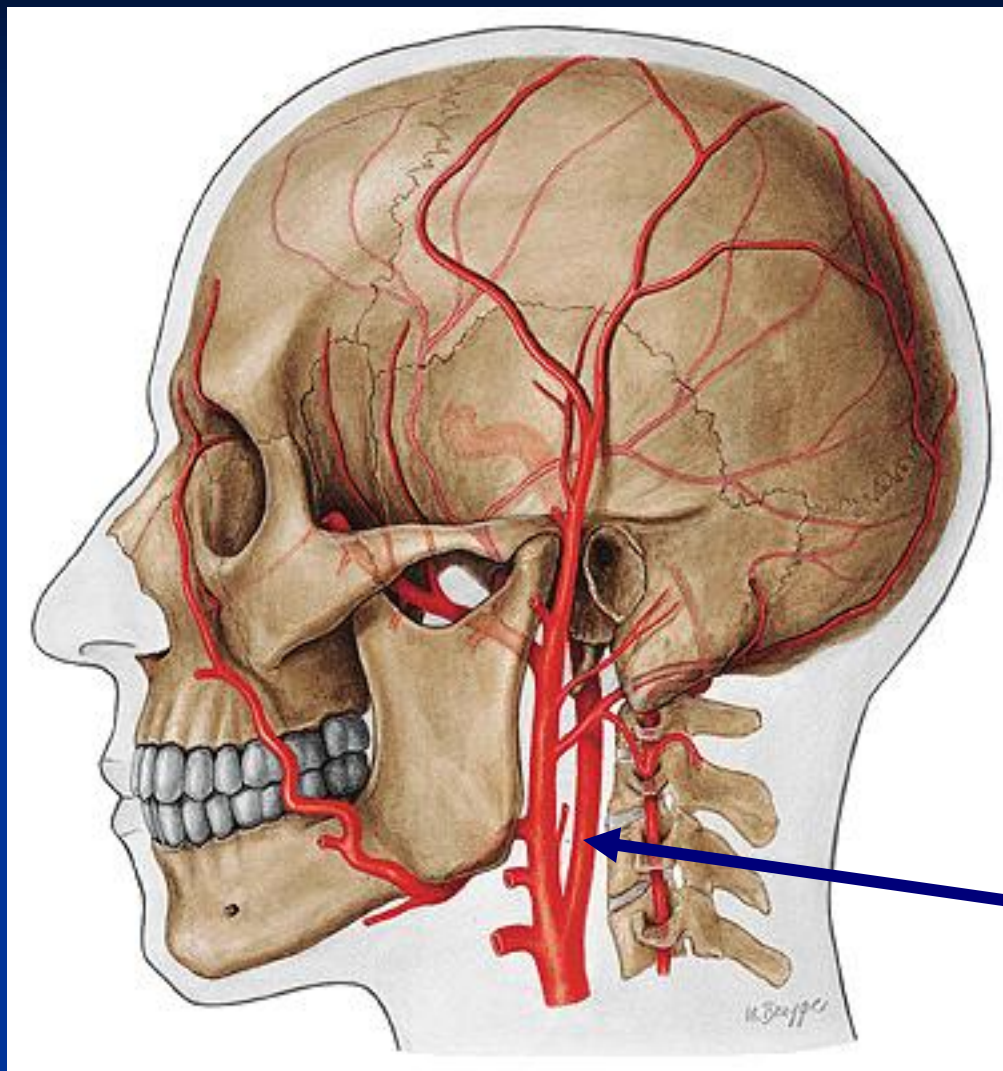
Trong sọ cho ĐM mắt (*ophthalmic artery*).

## Nhánh tận:

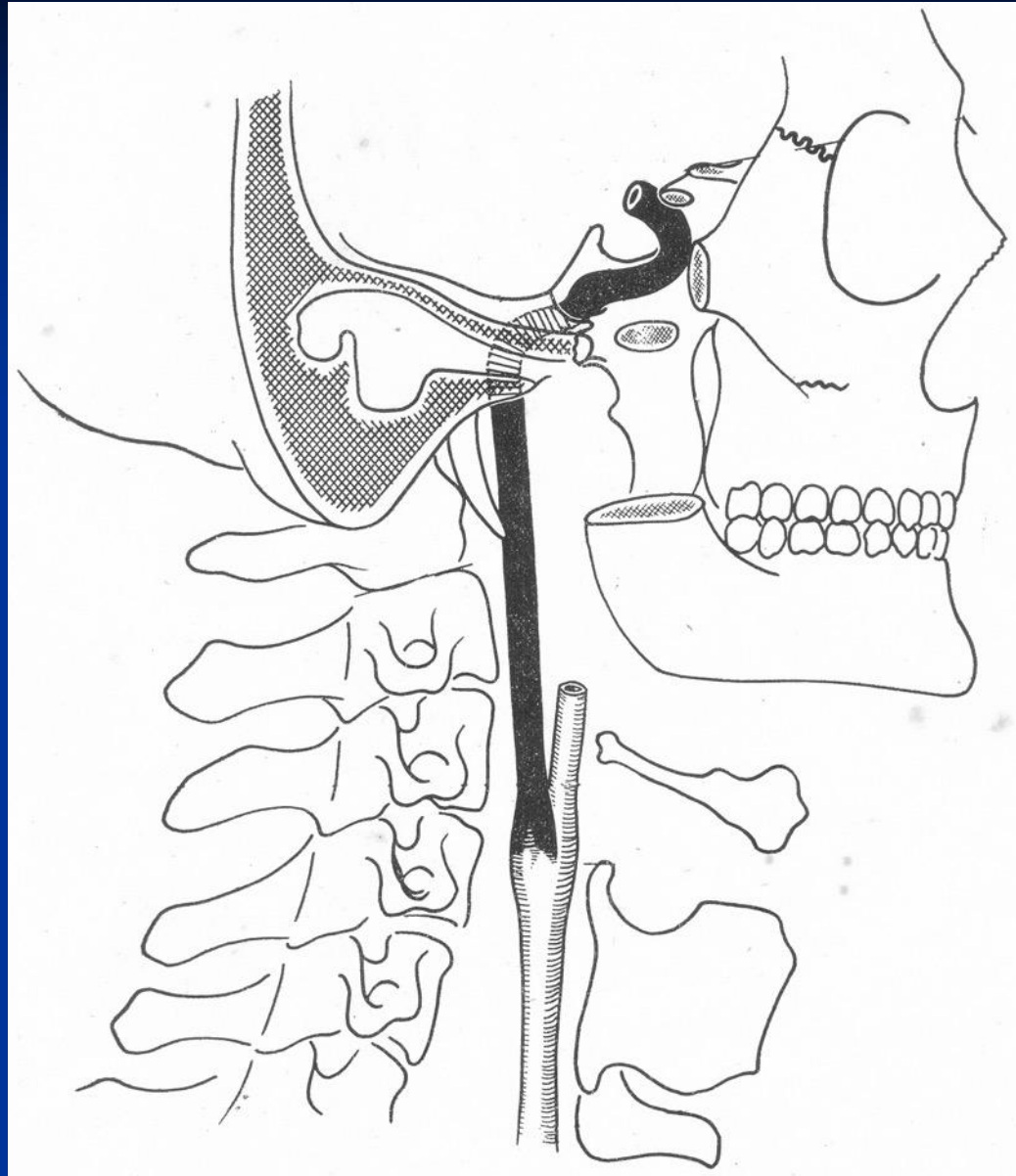
- ĐM não trước
- ĐM não giữa
- ĐM thông sau
- ĐM mạch mạc trước

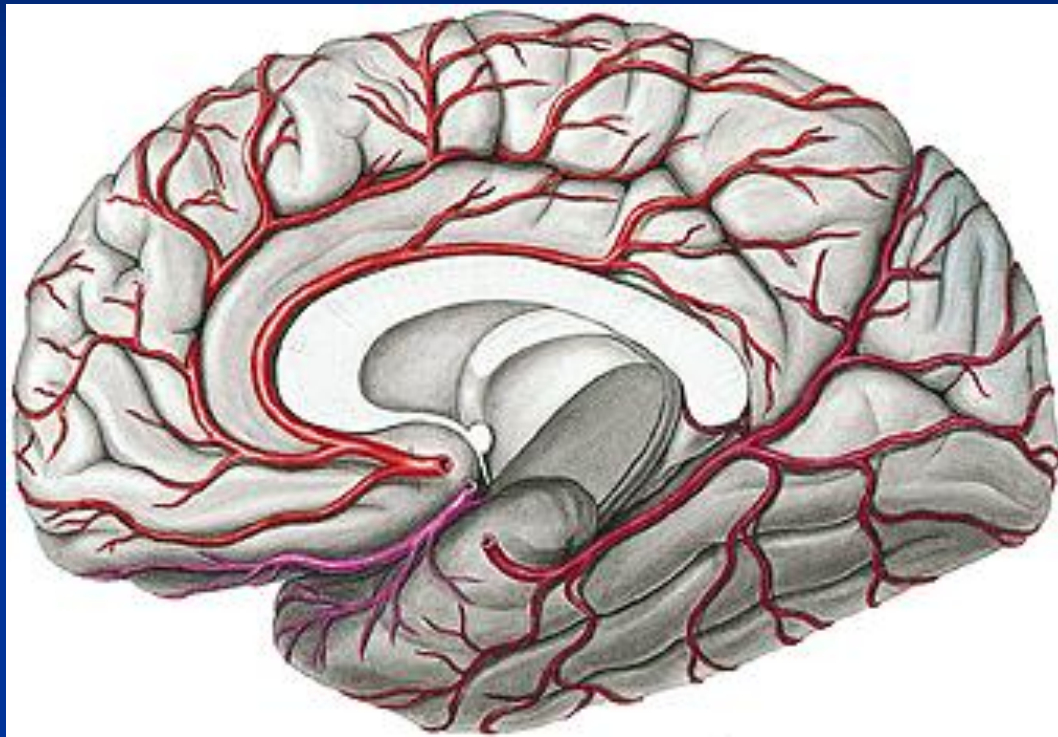
Các ĐM này (trừ ĐM não giữa tham gia tạo thành (vòng ĐM não, đa giác Willis)



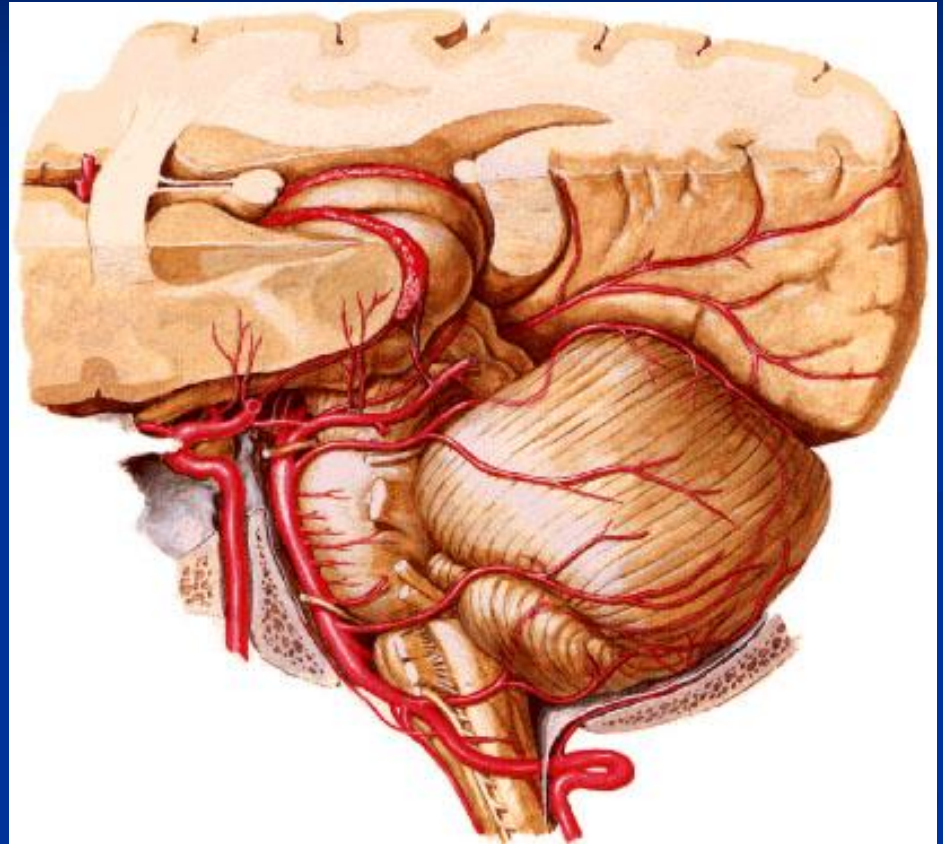
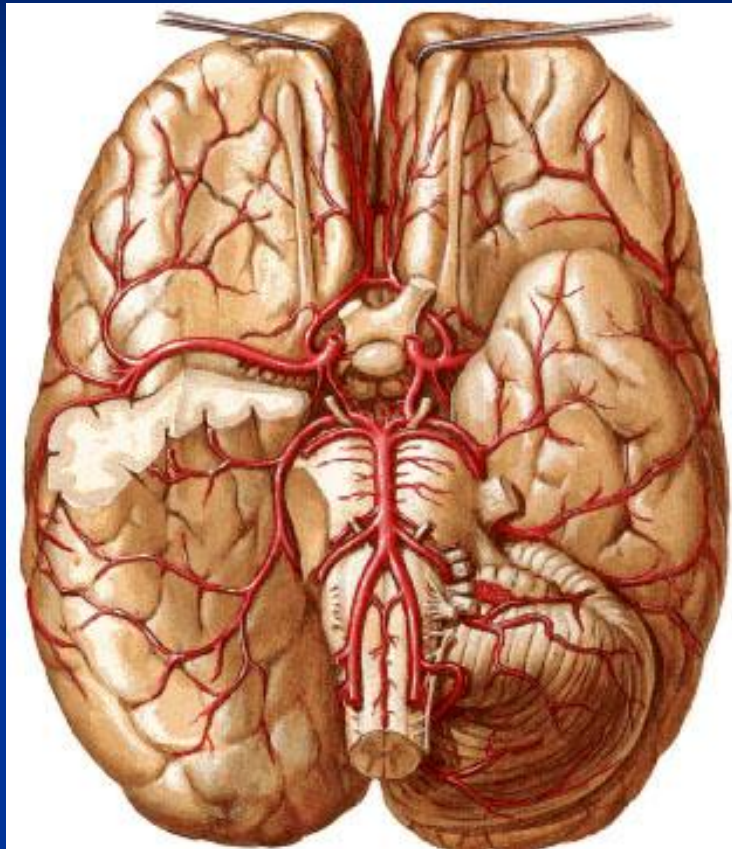


ĐM cảnh trong

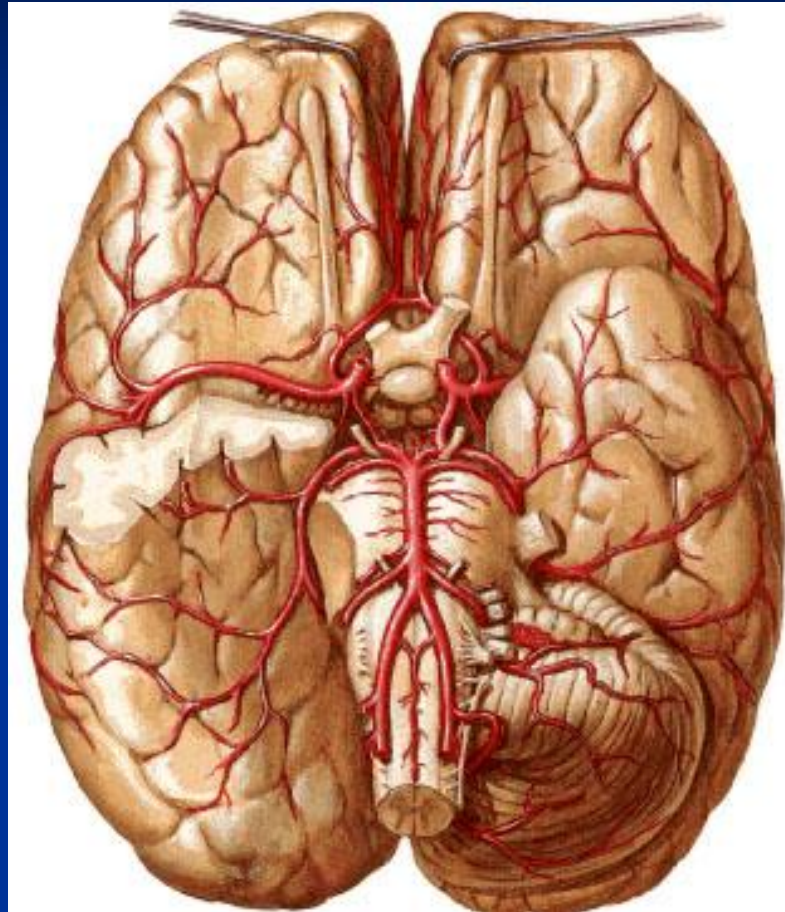












BS. Nguyễn Hoàng Vũ

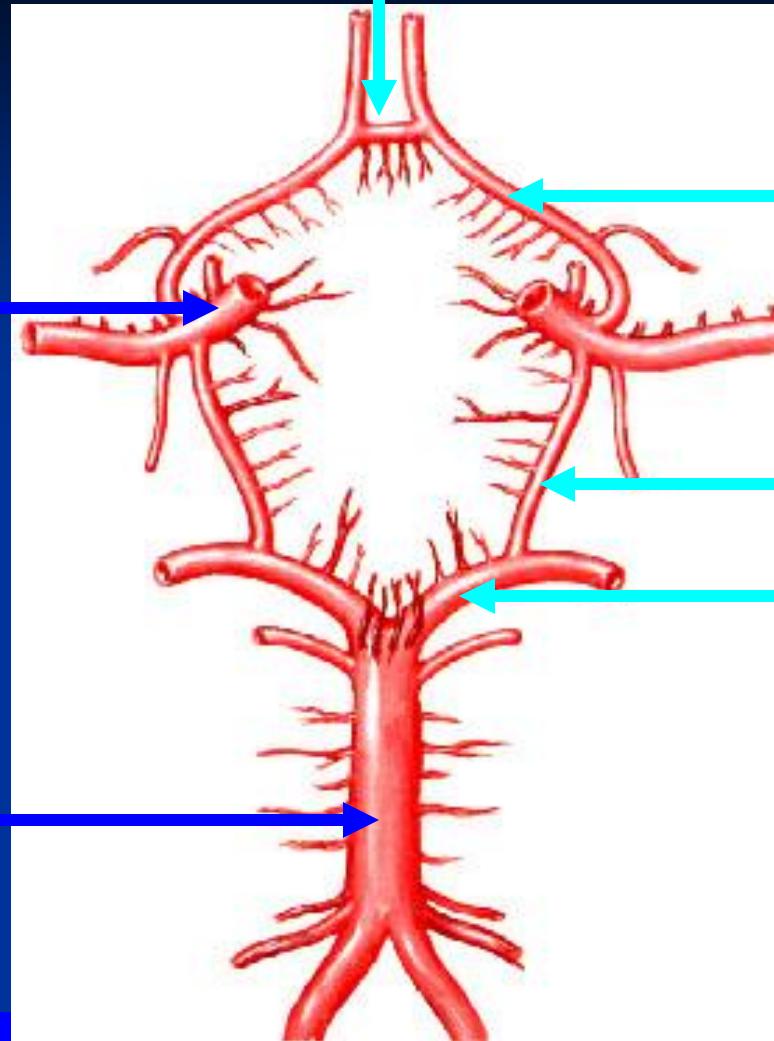
10:10 AM

41

Dr. Vu

**ĐM cảnh  
trong**

**ĐM nền**



**ĐM thông trước**

**ĐM não  
trước**

**ĐM thông sau**

**ĐM não  
sau**

**Vòng ĐM não (đa giác Willis)**

BS. Nguyễn Hoàng Vũ

## Lưu ý:

- Khi thất ĐM cảnh ngoài một bên: máu được cấp bù do sự thông nối với ĐM cảnh ngoài bên đối diện.
- Tương tự, khi thất ĐM cảnh chung một bên, máu được bù qua ĐM cảnh ngoài bên đối diện, nối với ĐM cảnh ngoài bên bị thất rồi xuống lại ĐM cảnh chung bị thất.
- Thất ĐM cảnh trong: nguy hiểm...

*SV giải thích vì sao.*



# ĐỘNG MẠCH DƯỚI ĐÒN

Chủ yếu cấp máu cho chi trên.

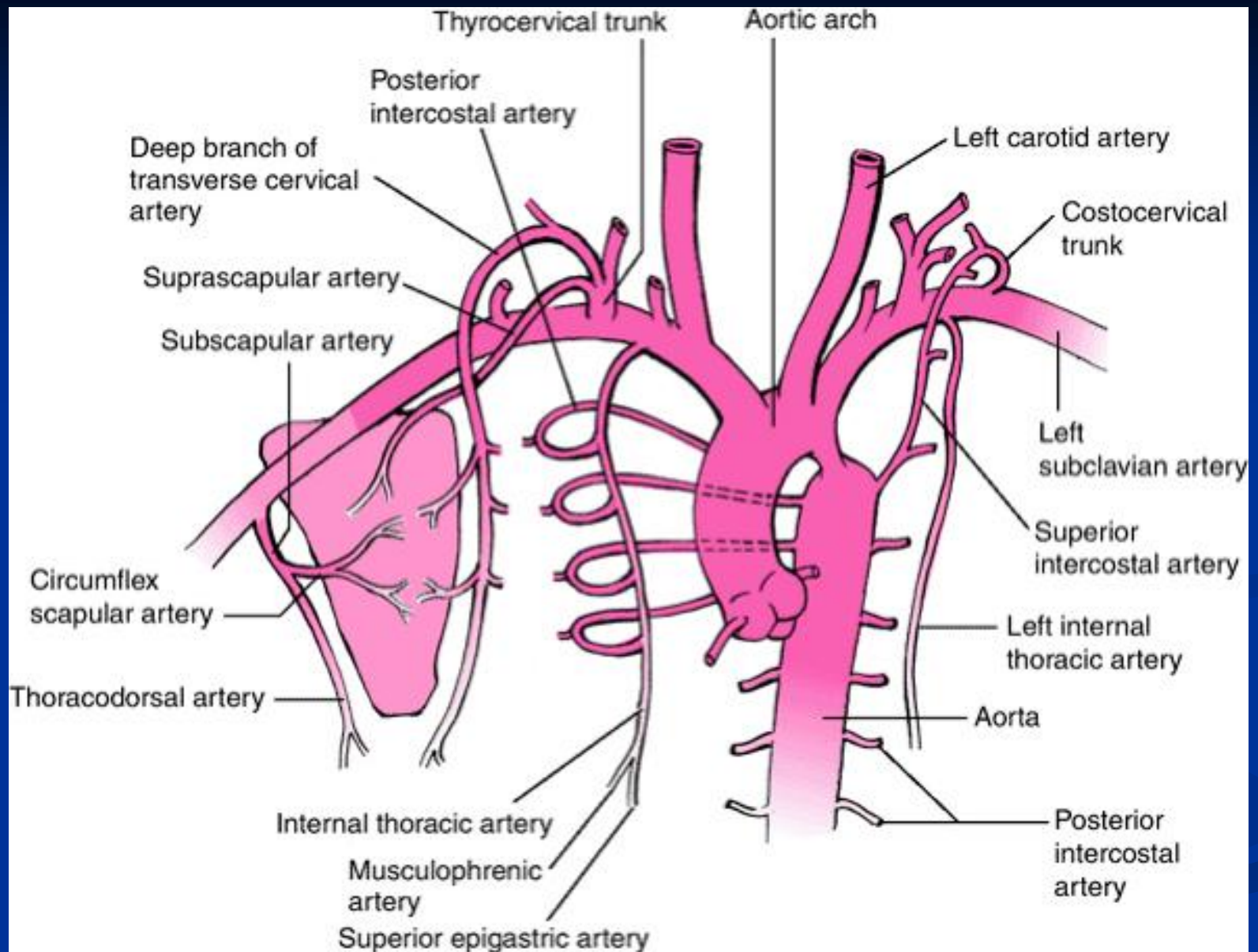
Nguyên ủy (tương tự ĐM cảnh chung).

Đến sau điểm giữa xương đòn thì đổi tên thành động mạch nách.

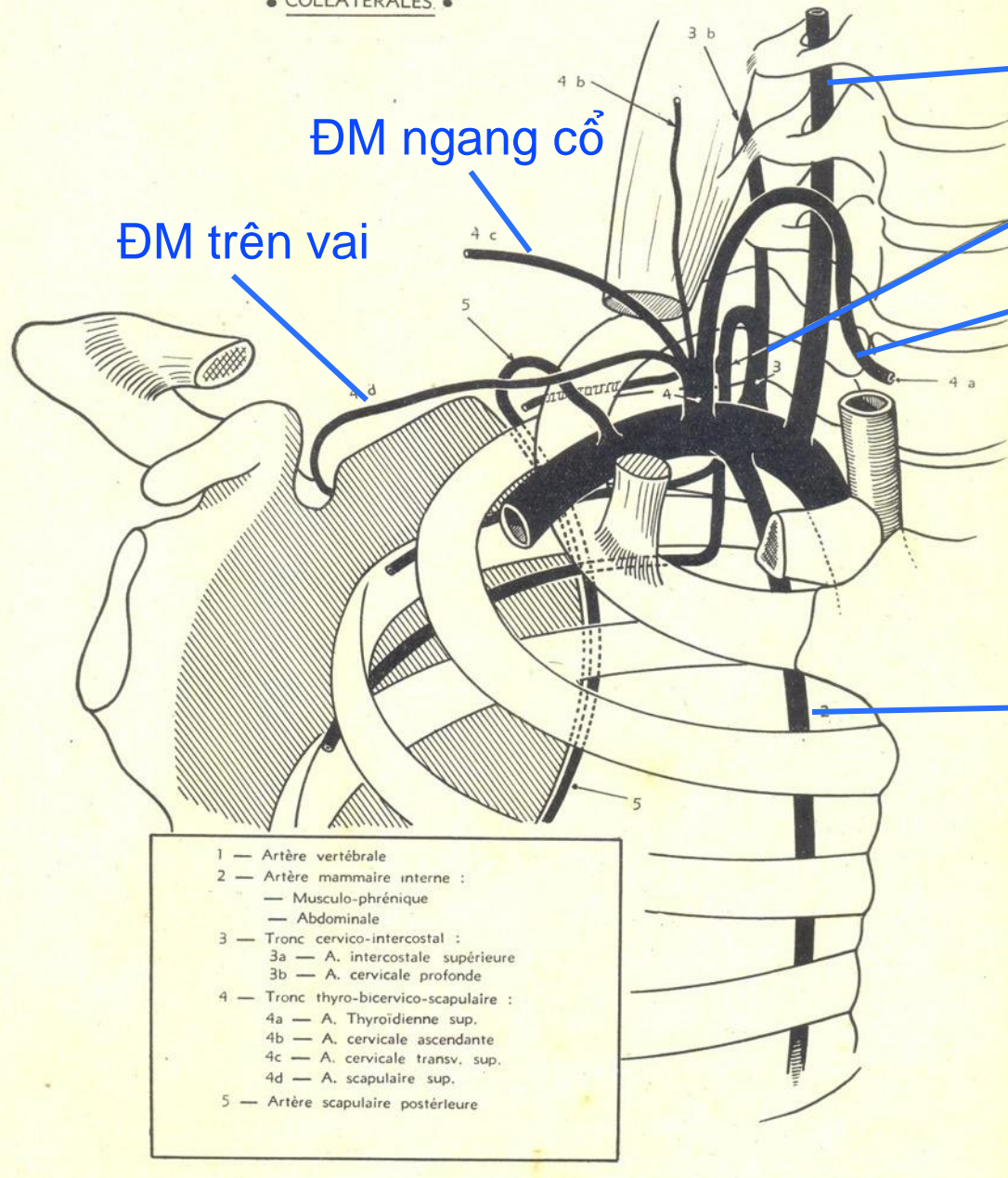
# NHÁNH BÊN

- ĐM đốt sống: chui qua lỗ ngang các đốt sống cổ
- Thân giáp cổ
  - *ĐM giáp dưới (đi cùng TK thanh quản quặt ngược)*
  - *ĐM ngang cổ*
  - *ĐM trên vai*
- ĐM ngực trong.
- Thân sườn cổ
- ĐM vai xuống









ĐM ngang cổ

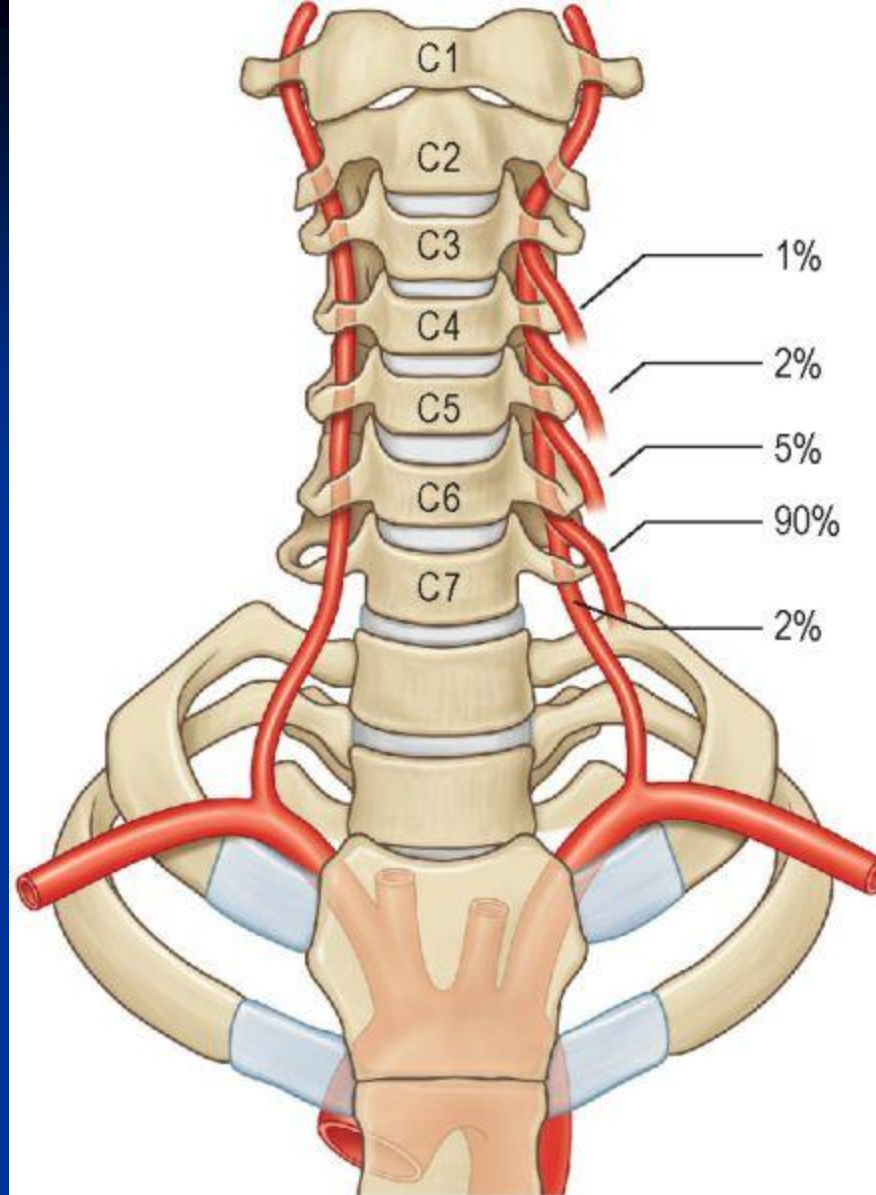
ĐM trên vai

ĐM đốt sống

Thân sườn cổ

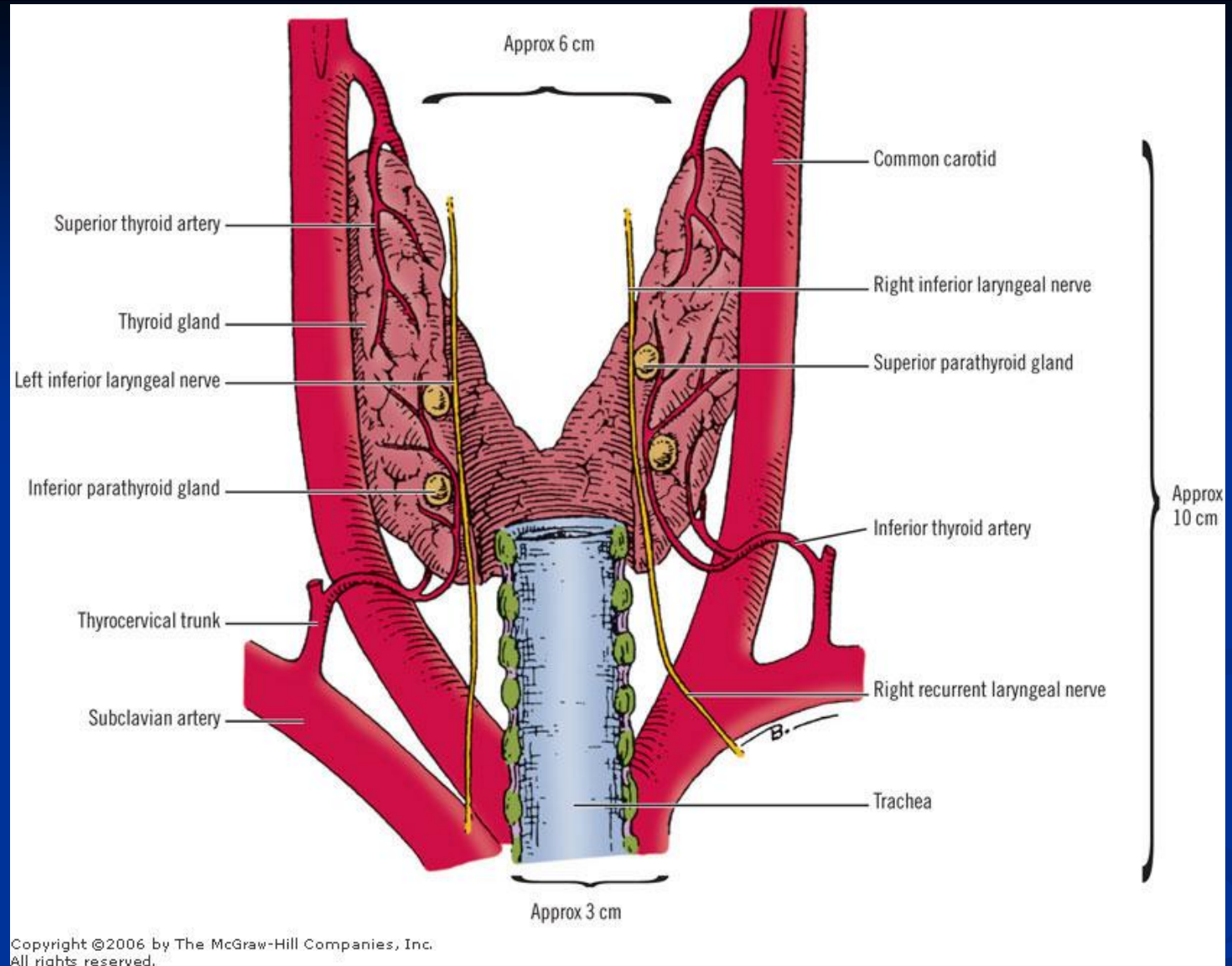
ĐM giáp dưới

ĐM ngực trong



*Các dạng ĐM đốt sống*

Dr. Vu

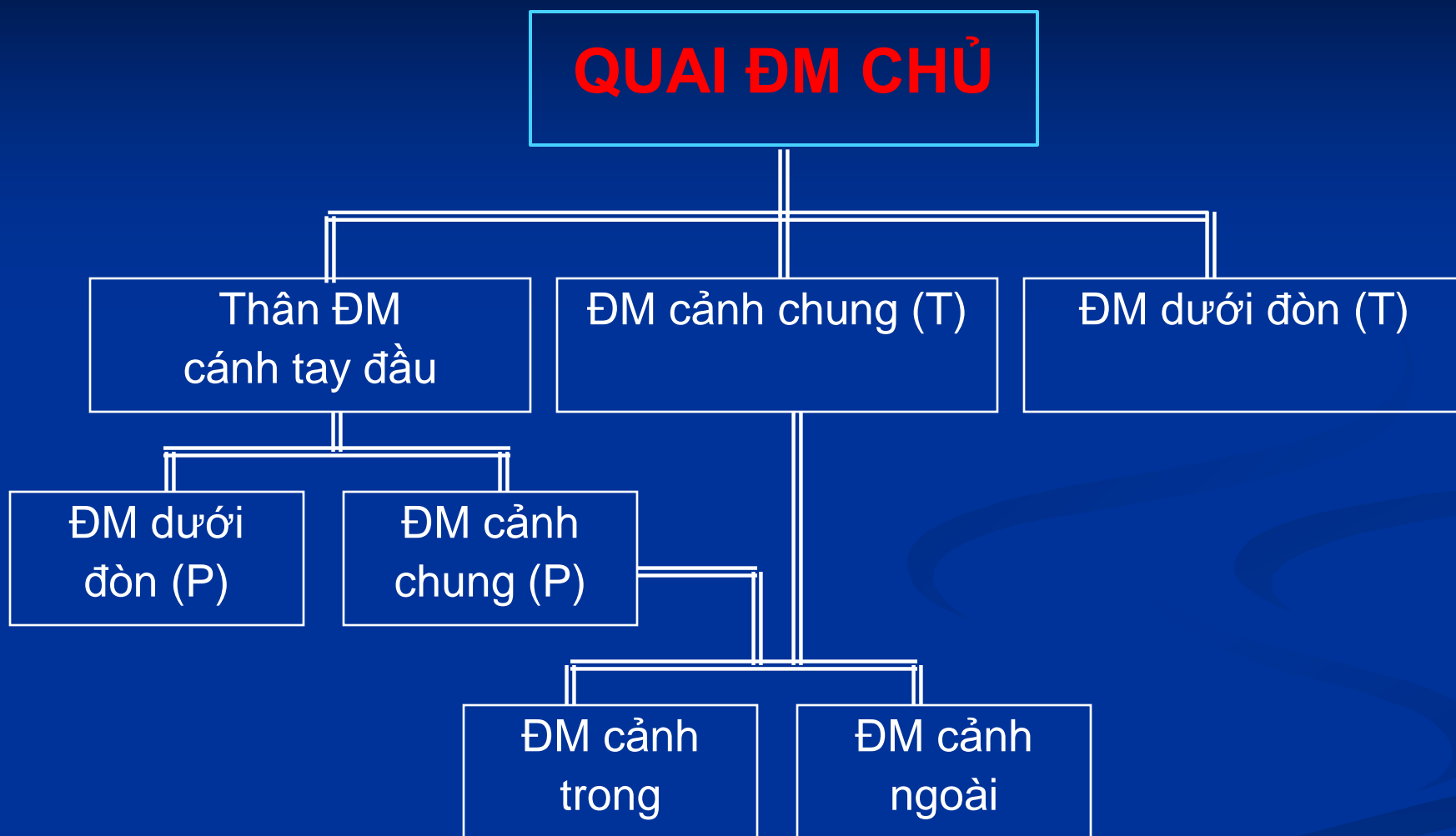


*ĐM cho tuyến giáp*

# TÓM TẮT

- Vùng đầu, mặt, cổ được cấp máu bởi hệ ĐM cảnh, ĐM dưới đòn.
- ĐM cảnh ngoài cấp máu cho cơ, tuyến vùng đầu, mặt, cổ
- ĐM cảnh trong chủ yếu cấp máu cho não
- Thất được ĐM cảnh chung và ĐM cảnh ngoài, không nên thất ĐM cảnh trong.
- ĐM dưới đòn cung cấp máu cho vùng đầu cổ qua ĐM đốt sống, góp phần cấp máu cho não bộ.

# NGUYÊN ỦY



## ĐM CẢNH CHUNG

ĐM cảnh  
ngoài

ĐM cảnh  
trong

Các cơ, tuyến  
vùng đầu,  
mặt, cổ

Não

## ĐM DƯỚI ĐỒN

ĐM đốt sống

ĐM nách

Chi trên



## Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Quyền, Bài giảng Giải phẫu học, tập 1, NXB Y học 2016.
2. Moore K.L., Clinical Oriented Anatomy, 7<sup>th</sup> edition, 2014
3. Netter F.H., Atlas of Human Anatomy, 1995
4. Putz R., Pabst R., Sobotta's Atlas of Human Anatomy, 14<sup>th</sup> edition, Elsevier, 2008
5. Standring S., Gray's Anatomy-the Anatomical basis of clinical practice, 41<sup>st</sup> edition, Elsevier, 2016

Thắc mắc, phản hồi hãy liên hệ:

[vuhoangdr@gmail.com](mailto:vuhoangdr@gmail.com)